

Bản án số: 65/2024/HS-ST

Ngày 14 - 5 - 2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MUỜNG ẢNG, TỈNH ĐIỆN BIÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Châm

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Quốc Cường

Ông Hạng A Nénh

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Thế Lục - Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Muờng Ảng, tỉnh Điện Biên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Muờng Ảng tham gia phiên tòa: Ông Tòng Văn Bình - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 5 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Muờng Ảng, tỉnh Điện Biên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 65/2024/HSST ngày 26 tháng 4 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 62/2024/QĐXXST-HS ngày 03 tháng 5 năm 2024, đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Tòng Văn K**; tên gọi khác: Không; sinh năm: 1993, tại: huyện Muờng Ảng, tỉnh Điện Biên; Nơi ĐKTT và nơi ở trước ngày bị bắt: Bản CS, xã ML, huyện MA, tỉnh Điện Biên; nghề nghiệp: Nông nghiệp; trình độ văn hóa: 11/12; dân tộc: Thái; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lò Văn P và bà Tòng Thị L; có vợ là Quảng Thị T và 03 người con, con lớn sinh năm 2011, con nhỏ sinh năm 2015; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Chưa bị kết án, chưa bị xử lý vi phạm hành chính.

2. Họ và tên: **Tòng Văn Q**; tên gọi khác: Không; sinh năm: 1989, tại: huyện Muờng Ảng, tỉnh Điện Biên; Nơi ĐKTT và nơi ở trước ngày bị bắt: Bản CS, xã ML, huyện MA, tỉnh Điện Biên; nghề nghiệp: Nông nghiệp; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Thái; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lò Văn P và bà Tòng Thị L; chung sống như vợ chồng với chị Quảng Thị H từ năm 2013 đến năm 2019 và có 01 người con sinh năm 2014; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Chưa bị kết án, chưa bị xử lý vi phạm hành chính.

3. Họ và tên: **Lò Văn C**; tên gọi khác: Không; sinh năm: 1982, tại: huyện Muờng Ảng, tỉnh Điện Biên; Nơi ĐKTT và nơi ở trước ngày bị bắt: Bản CS, xã ML, huyện MA, tỉnh Điện Biên; nghề nghiệp: Nông nghiệp; trình độ văn hóa:

01/12; dân tộc: Thái; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lò Văn D (đã chết) và bà Lò Thị P (đã chết); có vợ là Lò Thị N và 03 người con, con lớn sinh năm 2006, con nhỏ sinh năm 2013; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Chưa bị kết án, chưa bị xử lý vi phạm hành chính.

Các bị cáo bị bắt, giữ người trong trường hợp khẩn cấp và tạm giữ từ ngày 12/01/2024 sau đó bị tạm giam cho đến nay, các bị cáo có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 09 giờ ngày 12/01/2024, Lò Văn C đi bộ một mình từ nhà đến nhà Tòng Văn K để mua Heroine sử dụng. Khi đến nhà Tòng Văn K, Lò Văn C nhìn thấy Tòng Văn Q là anh trai của Tòng Văn K đang ở nhà, Lò Văn C hỏi Tòng Văn Q: Tòng Văn K có nhà không, Tòng Văn Q nói: Tòng Văn K có nhà, đang nằm trên giường. Sau đó, Lò Văn C đi vào buồng ngủ của Tòng Văn K thì thấy Tòng Văn K đang ngủ nên Lò Văn C quay ra bảo Tòng Văn Q: Tòng Văn K đang ngủ, em gọi Tòng Văn K dậy hỏi Tòng Văn K xem còn Heroine không, còn thì bán cho anh 100.000 đồng; rồi Lò Văn C, Tòng Văn Q cùng đi vào chỗ Tòng Văn K nằm ngủ. Tòng Văn Q gọi Tòng Văn K dậy và bảo: anh Lò Văn C hỏi mua 100.000 đồng Heroine, mày còn không? Tòng Văn K thức dậy trả lời: Em còn một tí, Lò Văn C nghe vậy thì lấy từ túi áo khoác đang mặc ra 01 tờ tiền mệnh giá 200.000 đồng đưa cho Tòng Văn Q, Tòng Văn Q cầm lấy tiền rồi đưa cho Tòng Văn K, Tòng Văn K cầm tiền và bảo Tòng Văn Q: Em để Heroine ở chỗ tủ gỗ gần bàn uống nước, anh lấy cho anh Lò Văn C 02 gói, sau đó Tòng Văn Q đi ra chỗ tủ gỗ lấy đưa cho Lò Văn C 02 gói Heroine được gói bằng các mảnh nilon màu xanh. Tòng Văn K lấy 02 tờ tiền, mỗi tờ có mệnh giá 50.000 đồng ở dưới đệm ngủ trả lại cho Lò Văn C. Lò Văn C cầm lấy tiền cất vào túi áo khoác bên trái đang mặc và cầm 02 gói Heroine ở lòng bàn tay trái rồi đi bộ về nhà. Hồi 09 giờ 50 phút cùng ngày, khi Lò Văn C đang trên đường về tại khu vực bản Co Săn, xã Mường Lạn thì gặp tổ công tác Công an xã Mường Lạn yêu cầu dừng lại kiểm tra, tổ công tác yêu cầu Lò Văn C nếu có ma túy thì giao nộp nên Lò Văn C đã tự giác lấy trong lòng bàn tay trái ra 02 gói Heroine giao nộp, tổ công tác thu giữ 02 tờ tiền mỗi tờ có mệnh giá 50.000 đồng tại túi áo khoác bên trái Lò Văn C đang mặc. Tổ công tác mời người chứng kiến lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, thu giữ vật chứng.

Tại cơ quan điều tra, Lò Văn C khai nhận số Heroine bị thu giữ do Lò Văn C mua của Tòng Văn K và Tòng Văn Q. Tiến hành khám xét khẩn cấp người và chỗ ở của Tòng Văn K, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Mường Ảng đã thu giữ của Tòng Văn K 01 tờ tiền mệnh giá 200.000 đồng. Thi hành lệnh giữ người trong trường hợp khẩn cấp đối với Tòng Văn K và Tòng Văn Q, tại Cơ quan cảnh sát điều tra Tòng Văn K và Tòng Văn Q đều thừa nhận đã bán trái phép 02 gói Heroine cho Lò Văn C và khai báo rõ toàn bộ hành vi phạm tội. Tòng Văn K khai báo nguồn gốc số Heroine Tòng Văn K bán cho Lò Văn C là do Tòng Văn K mua của một người đàn ông dân tộc Mông không quen

biết tại khu vực đồi thuộc bản Huổi Ly, xã Mường Lạn vào ngày 10/01/2024, Tòng Văn K mua được 01 gói Heroine với giá 300.000 đồng, sau khi mua được Heroine Tòng Văn K đã sử dụng một ít, ngày 11/01/2024 Tòng Văn K dùng tay chia số Heroine còn lại thành 04 phần rồi dùng các mảnh nilon màu xanh gói lại thành 04 gói, cùng ngày Tòng Văn K đã sử dụng hết 02 gói Heroine, còn lại 02 gói. Vào khoảng 09 giờ 30 phút ngày 12/01/2024, Lò Văn C đến hỏi mua Heroine, Tòng Văn K đã nhờ Tòng Văn Q lấy 02 gói Heroine bán cho Lò Văn C.

Tại biên bản mở niêm phong, xác định khối lượng, lấy mẫu giám định và niêm phong vật chứng ngày 12/01/2024 tại Công an huyện Mường Ảng, tỉnh Điện Biên đã xác định: Hai gói chất bột màu trắng thu giữ của Lò Văn C có khối lượng là 0,22 gam, gửi toàn bộ làm mẫu vật giám định chất ma túy, ký hiệu M1, M2. Tại bản kết luận giám định số: 261/KL-KTHS ngày 18/01/2024 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Điện Biên đã kết luận: Mẫu chất bột màu trắng thu giữ của Lò Văn C gửi giám định là chất ma túy loại Heroine; Hoàn lại mẫu vật gửi giám định là 0,15 gam. Tại bản kết luận giám định số: 284/KL-KTHS ngày 21/01/2024 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Điện Biên đã kết luận: 02 (hai) tờ tiền mệnh giá 50.000 đ (năm mươi nghìn đồng); 01 (một) tờ tiền mệnh giá 200.000 đ (hai trăm nghìn đồng) gửi giám định là tiền thật; Hoàn lại toàn bộ mẫu vật gửi đến giám định.

Tại Bản cáo trạng số: 46/CT-VKSMA ngày 25/4/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Ảng, tỉnh Điện Biên truy tố bị cáo Tòng Văn K và Tòng Văn Q về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự; truy tố bị cáo Lò Văn C về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố các bị cáo về tội danh, điều luật áp dụng như nội dung bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 17; Điều 58 Bộ luật hình sự tuyên bố bị cáo Tòng Văn K và Tòng Văn Q đều phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, xử phạt bị cáo Tòng Văn K từ 02 năm 02 tháng đến 02 năm 06 tháng tù, xử phạt bị cáo Tòng Văn Q từ 02 năm 01 tháng đến 02 năm 04 tháng tù. Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s, t khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự tuyên bố bị cáo Lò Văn C phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, xử phạt bị cáo Lò Văn C từ 01 năm 01 tháng đến 01 năm 04 tháng tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo. Căn cứ khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy 0,15 gam Heroine (là vật chứng hoàn lại sau giám định); tịch thu sung vào ngân sách nhà nước số tiền 100.000 đồng của Tòng Văn K do bị cáo phạm tội mà có. Trả lại cho bị cáo Tòng Văn K và bị cáo Lò Văn C mỗi người 100.000 đồng tiền thu giữ không liên quan đến hành vi phạm tội của các bị cáo; tịch thu tiêu hủy 02 mảnh túi nilon màu xanh. Các bị cáo được miễn án phí hình sự sơ thẩm.

Tại phiên tòa, các bị cáo khai nhận hành vi phạm tội như nội dung bản

cáo trạng, không tranh luận và hoàn toàn nhất trí với bản Cáo trạng, Luận tội của Kiểm sát viên.

Lời nói sau cùng của các bị cáo: Các Bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo để bị cáo sớm được trở về với gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi của các bị cáo: Ngày 10/01/2024, bị cáo Tòng Văn K đã mua Heroine mục đích để sử dụng và bán kiếm lời. Ngày 12/01/2024, Tòng Văn K và Tòng Văn Q đã bán cho Lò Văn C 02 gói Heroine có khối lượng 0,22 gam với giá 100.000 đồng. Lò Văn C đã có hành vi cất giấu trái phép 0,22 gam Heroine mục đích để bản thân sử dụng. Với các hành vi và khối lượng ma túy bị thu giữ thì: Bị cáo Tòng Văn K và bị cáo Tòng Văn Q đã phạm vào tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự; Bị cáo Lò Văn C đã phạm vào tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự. Các bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự về tổng khối lượng 0,22 gam Heroine bị thu giữ. Toàn bộ hành vi và lời khai của các bị cáo phù hợp với nhau, phù hợp với Biên bản bắt người phạm tội quả tang; Biên bản mở niêm phong, xác định khối lượng, lấy mẫu giám định và niêm phong vật chứng; các Kết luận giám định; Kết luận điều tra; các bản cung và các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án cũng như Cáo trạng đã truy tố.

Bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Ảng, tỉnh Điện Biên truy tố các bị cáo là hoàn toàn đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[2] Về tính chất, mức độ, động cơ hành vi phạm tội của các bị cáo: Các bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, các bị cáo thực hiện tội phạm do lỗi cố ý trực tiếp, các bị cáo nhận thức được tác hại của ma túy đối với bản thân và cộng đồng cũng như nhận thức được chính sách pháp luật hình sự của nhà nước đối với những hành vi mua bán, tàng trữ,... trái phép chất ma túy nhưng các bị cáo đã bất chấp các quy định của pháp luật, cố ý thực hiện hành vi mua bán, tàng trữ trái phép chất ma túy. Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những xâm phạm những quy định của nhà nước về chế độ quản lý, sử dụng các chất ma túy mà còn ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh, trật tự trên địa bàn. Tội phạm mà các bị cáo vi phạm là tội phạm nghiêm trọng, vì vậy hành vi của các bị cáo cần phải bị xử lý nghiêm minh trước pháp luật.

Các bị cáo Tòng Văn Q và Tòng Văn K cùng cố ý thực hiện một tội phạm nhưng không có sự bàn bạc, cấu kết chặt chẽ nên đây là vụ án đồng phạm giản đơn, không có tính tổ chức. Bị cáo Tòng Văn Q và Tòng Văn K đều là những người thực hành trực tiếp thực hiện tội phạm, tuy nhiên ma túy bán cho Lò Văn C là của bị cáo Tòng Văn K do vậy tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo Tòng Văn K nghiêm trọng hơn bị cáo Tòng Văn Q.

[3] Về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo:

Nhân thân: Các bị cáo chưa bị kết án, chưa bị xử lý vi phạm hành chính.

Tình tiết tăng nặng: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Tình tiết giảm nhẹ: Tại giai đoạn điều tra, truy tố cũng như tại phiên tòa sơ thẩm các bị cáo thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình nên các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự; Bị cáo Lò Văn C tự nguyện giao nộp ma túy và tích cực hợp tác với Cơ quan điều tra trong việc phát hiện hành vi phạm tội của bị cáo Tòng Văn K và bị cáo Tòng Văn Q nên bị cáo được áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm t khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[4] Về hình phạt đối với các bị cáo: Sau khi xem xét về hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy:

Hình phạt chính: Cần phải áp dụng hình phạt tù có thời hạn cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để các bị cáo có điều kiện cai nghiện đồng thời giáo dục, cải tạo các bị cáo thành người công dân có ích cho gia đình và xã hội. Xét đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát về mức hình phạt đối với các bị cáo là phù hợp với tính chất mức độ, hành vi phạm tội của các bị cáo nên Hội đồng xét xử chấp nhận. Do tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo Tòng Văn K nghiêm trọng hơn bị cáo Tòng Văn Q vì vậy cần áp dụng mức hình phạt đối với bị cáo Tòng Văn K cao hơn bị cáo Tòng Văn Q.

Hình phạt bổ sung: Ngoài hình phạt chính các bị cáo còn có thể bị phạt bổ sung theo quy định tại khoản 5 Điều 249 và khoản 5 Điều 251 Bộ luật hình sự nhưng các bị cáo đều là người nghiện ma túy, thu nhập chủ yếu từ làm nông nghiệp, thu nhập không ổn định, không có tài sản có giá trị. Do vậy, Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[5] Về vật chứng của vụ án: 0,15 gam Heroine (là vật chứng hoàn lại sau giám định) là vật thuộc loại Nhà nước cấm tàng trữ, cấm lưu hành nên cần bị tịch thu tiêu hủy. Số tiền 100.000 đồng (Trong tổng số 200.000 đồng thu giữ của bị cáo Tòng Văn K) là do bị cáo Tòng Văn K bán ma túy cho bị cáo Lò Văn C, đây là tiền do bị cáo Tòng Văn K phạm tội mà có nên cần tịch thu sung vào ngân sách nhà nước. Số tiền 100.000 đồng còn lại thu giữ của bị cáo Tòng Văn K và số tiền 100.000 đồng thu giữ của bị cáo Lò Văn C xét không liên quan đến hành vi phạm tội của các bị cáo nên cần trả lại cho các bị cáo. 02 mảnh túi nilon màu xanh không còn giá trị sử dụng nên cần bị tịch thu tiêu hủy. Theo quy định tại khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

[6] Các vấn đề khác: Đối với người đàn ông đã bán ma túy cho bị cáo Tòng Văn K do bị cáo không biết tên tuổi và địa chỉ nên Cơ quan điều tra không có cơ sở điều tra làm rõ được, vì vậy Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự nhưng các bị cáo thuộc hộ nghèo, là người dân tộc thiểu số cư trú ở nơi có điều kiện Tổng Văn K tế xã hội đặc biệt khó khăn và các bị cáo có đơn xin miễn án phí hình sự sơ thẩm. Căn cứ quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, các bị cáo được miễn án phí hình sự sơ thẩm.

[8] Về các hành vi và Quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Mường Ảng, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Ảng, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa các bị cáo không có ý kiến hoặc có khiếu nại gì về hành vi, Quyết định của các Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, Quyết định tố tụng của các Cơ quan tiến hành tố tụng huyện Mường Ảng, tỉnh Điện Biên đã thực hiện đều hợp pháp, Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 38; Điều 58 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Tổng Văn K và bị cáo Tổng Văn Q.

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s, t khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Lò Văn C.

1. Tuyên bố:

Bị cáo Tổng Văn K và bị cáo Tổng Văn Q đều phạm tội "*Mua bán trái phép chất ma túy*".

Bị cáo Lò Văn C phạm tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*".

2. Hình phạt:

Xử phạt bị cáo Tổng Văn K 02 (Hai) năm 02 (Hai) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ (ngày 12/01/2024).

Xử phạt bị cáo Tổng Văn Q 02 (Hai) năm 01 (Một) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ (ngày 12/01/2024).

Xử phạt bị cáo Lò Văn C 01 (Một) năm 01 (Một) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ (ngày 12/01/2024).

3. Xử lý vật chứng: Căn cứ khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy: 0,15 gam Heroine (là vật chứng hoàn lại sau giám định) và 02 mảnh túi nilon màu xanh.

Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước số tiền 100.000 đồng của Tổng Văn K do bị cáo phạm tội mà có (Đã thu).

Trả lại cho bị cáo Tổng Văn K và bị cáo Lò Văn C mỗi bị cáo 100.000 đồng tiền thu giữ không liên quan đến hành vi phạm tội của các bị cáo.

(Theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 26/4/2024 giữa Công an huyện Mường Ảng, tỉnh Điện Biên và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mường Ảng, tỉnh Điện Biên).

4. Án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136/BLTTHS và điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Các bị cáo được miễn án phí hình sự sơ thẩm.

5. Quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331, 333 Bộ luật tố tụng hình sự. Các bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 14/5/2024).

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Điện Biên;
- VKSND tỉnh Điện Biên;
- Sở tư pháp tỉnh Điện Biên;
- VKSND huyện Mường Ảng;
- Công an huyện Mường Ảng;
- Nhà tạm giữ Công an huyện Mường Ảng;
- Chi cục THADS huyện Mường Ảng;
- Các bị cáo;
- Lưu: Hs, hs THAHS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHÊN TÒA**

(đã ký)

Phạm Thị Châm